

Ngày	11,200 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	4.2%	16.7%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	8,838 - 12,663
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	106
Số lượng CPLH (CP)	9,492,200
KLGD BQ 20 phiên (CP)	450
Sở hữu nước ngoài	0.7%
Beta	(0.05)
EPS	1,327
P/E	8.4

DT thuần

Q1/24

68.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 26.8| 63.6%

YoY: ▼1.60| -2.3%

LN trước thuế

Q1/24

4.03

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.41| 11.2%

YoY: ▼0.19| -4.6%

LN sau thuế

Q1/24

3.22

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.12| 3.9%

YoY: ▼0.16| -4.7%

ROA

2023

5.8%

+/- YoY: ▼ 0.5%

DT thuần

2023

229

tỷ VNĐ

YoY: ▼34.0| -13.0%

LN trước thuế

2023

15.7

tỷ VNĐ

YoY: ▼1.60| -9.1%

LN sau thuế

2023

12.8

tỷ VNĐ

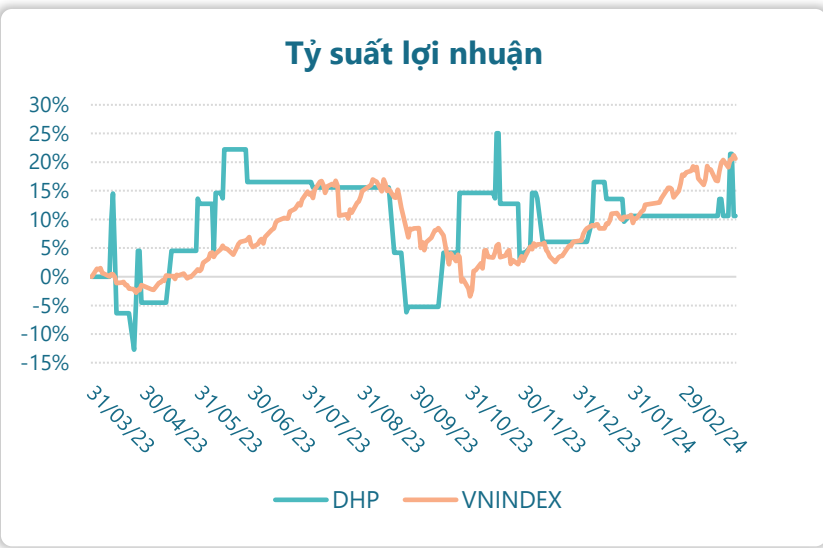
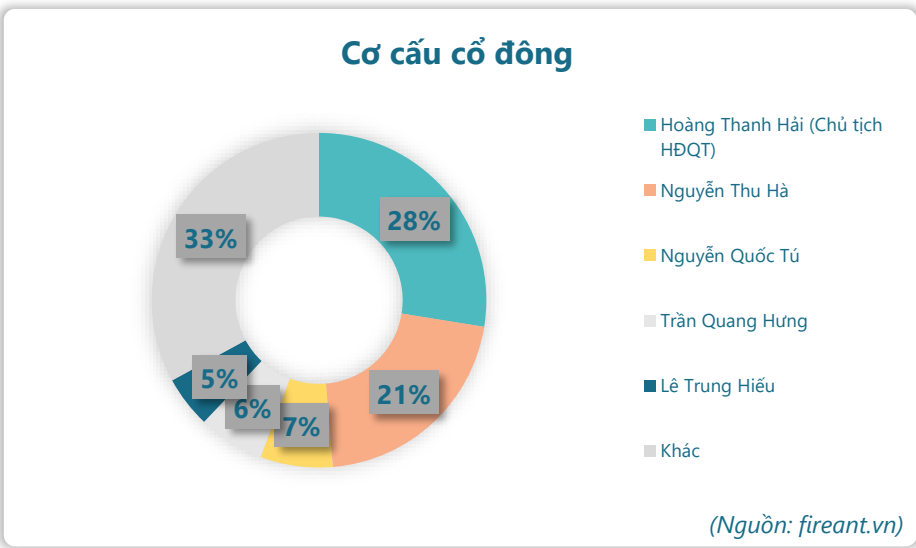
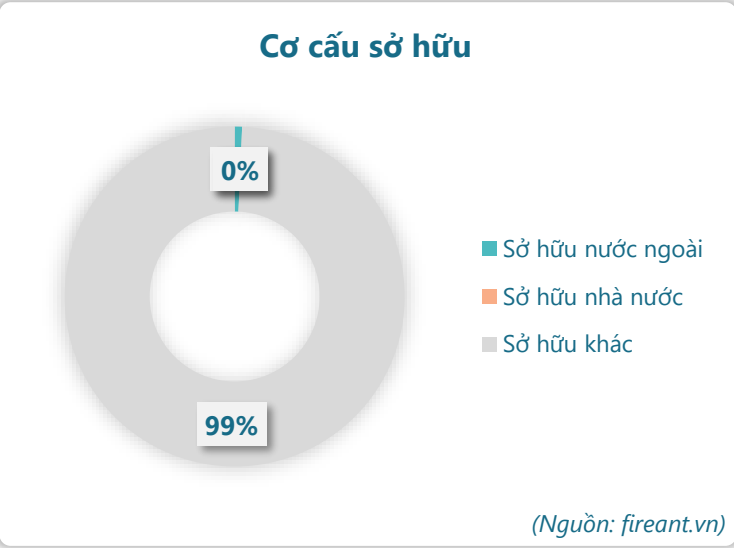
YoY: ▼1.10| -8.2%

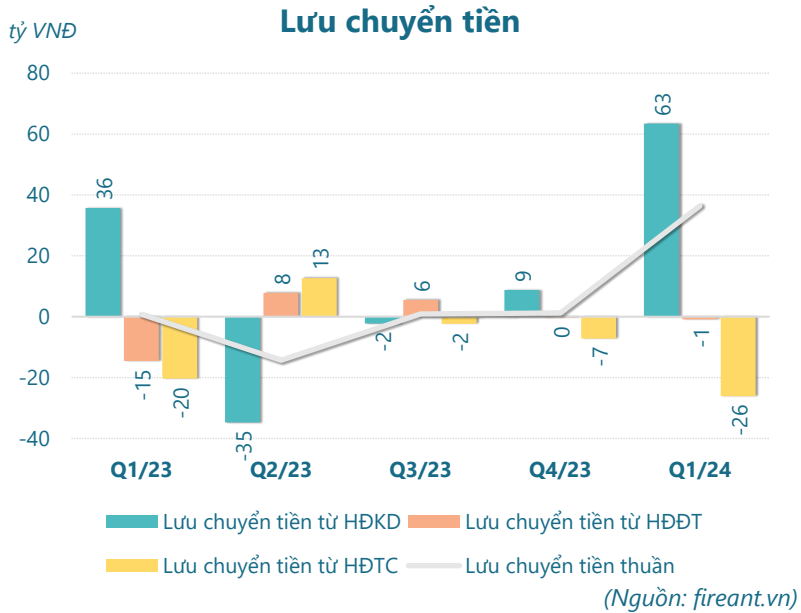
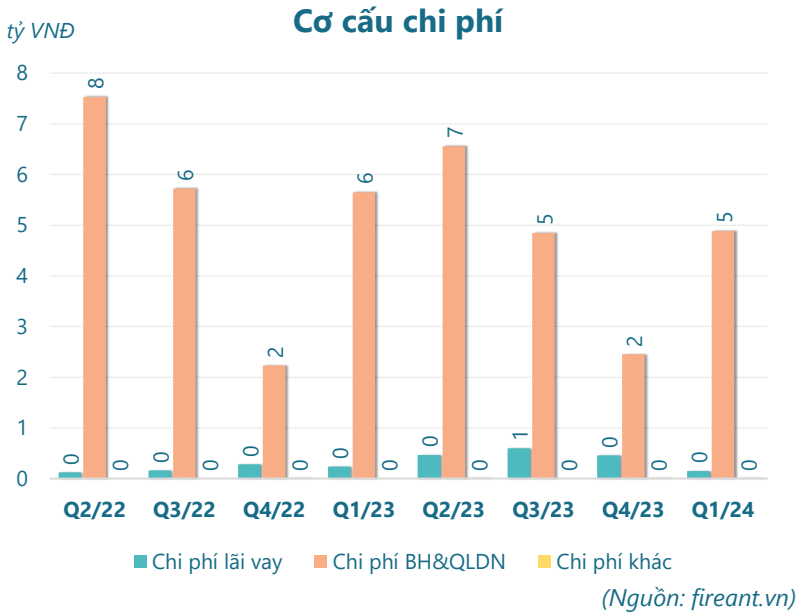
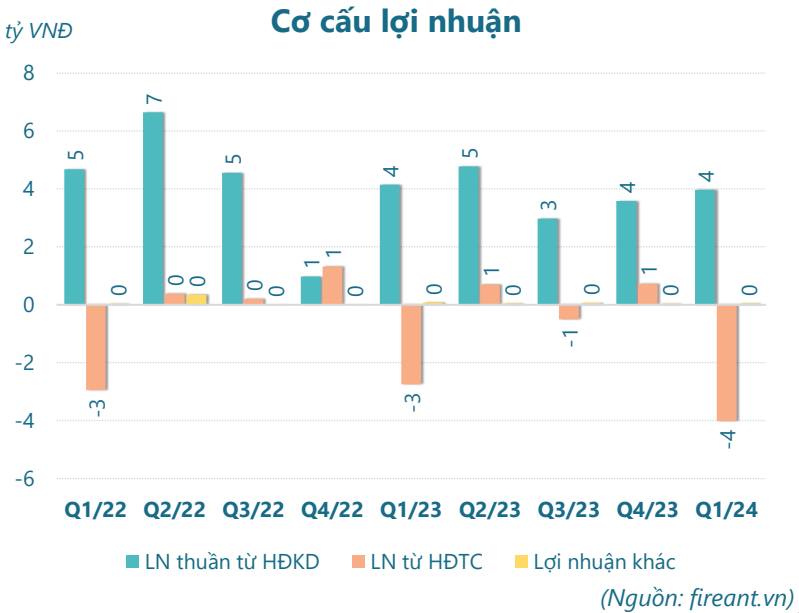
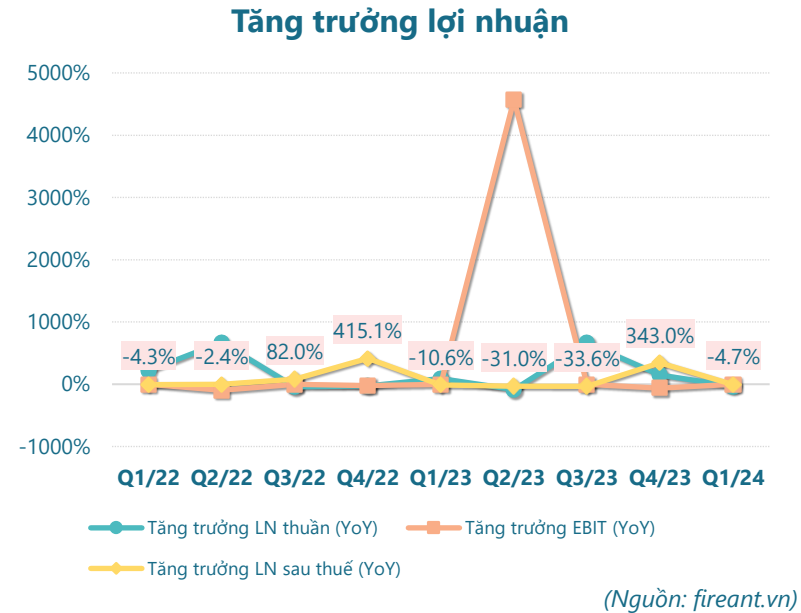
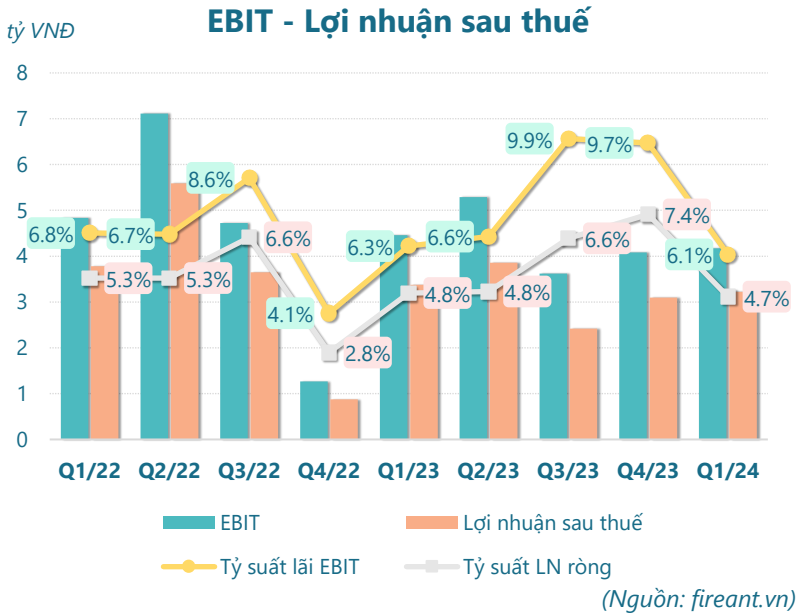
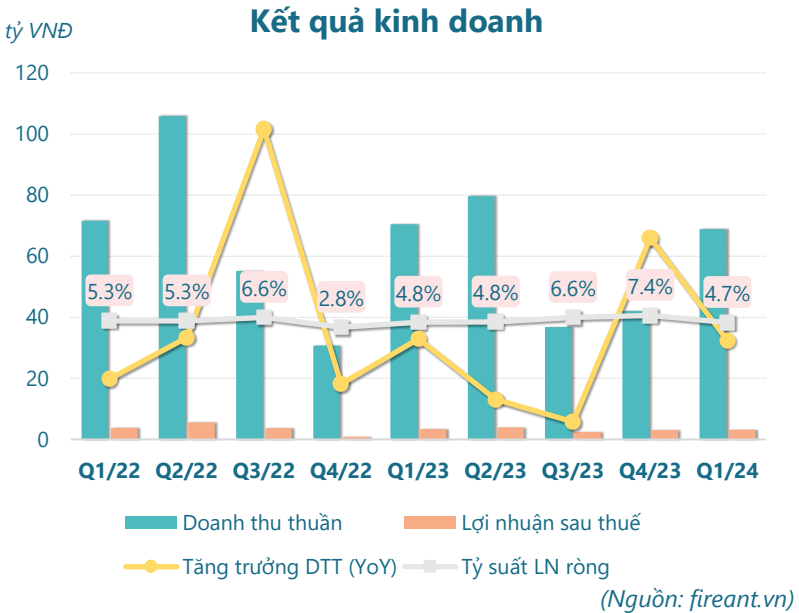
ROE

2023

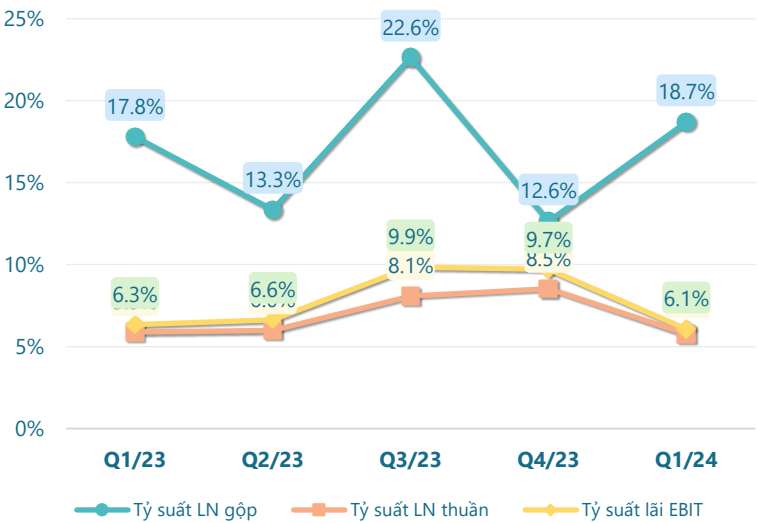
7.5%

+/- YoY: ▼ 0.8%



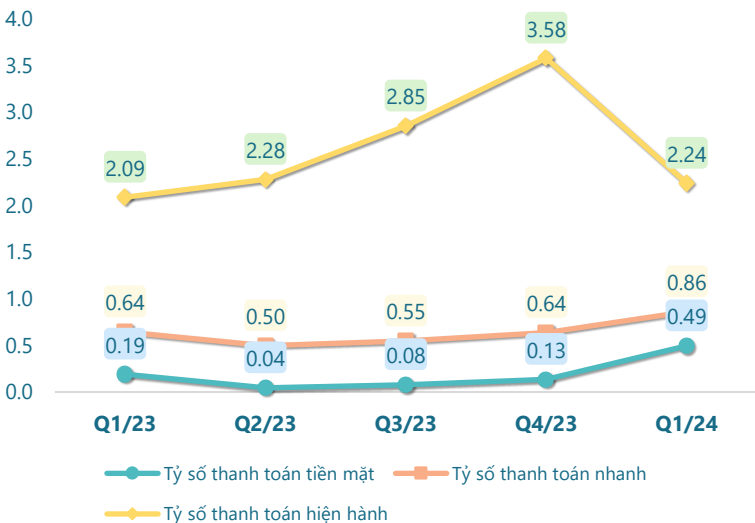


Tỷ suất lợi nhuận



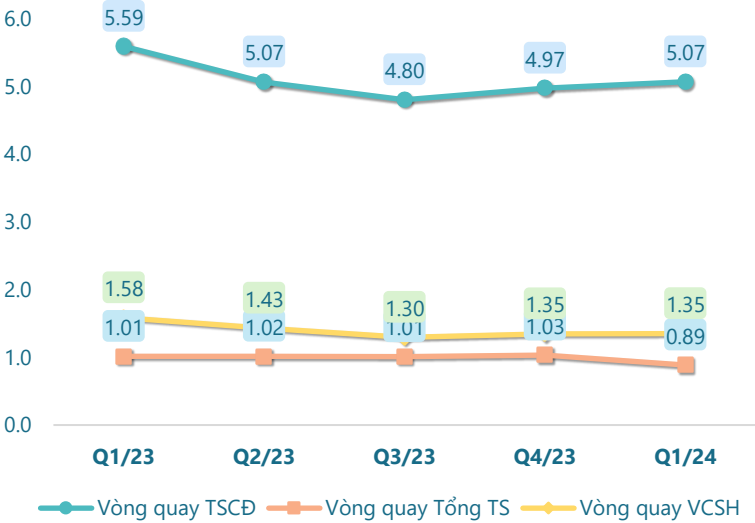
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



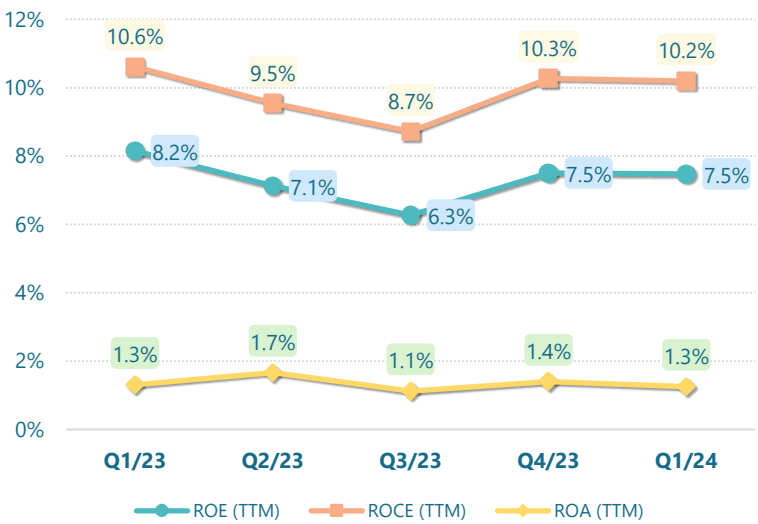
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



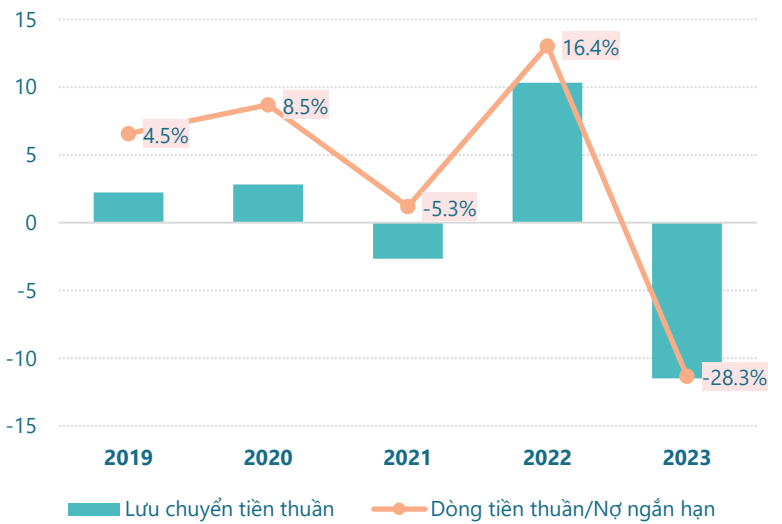
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



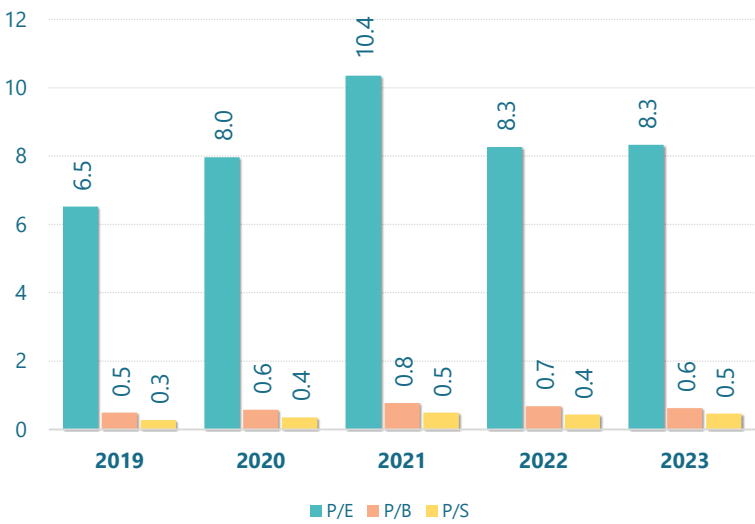
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)